



■ Báo cáo chiến lược tháng 10/2023

GDP tích cực và thị trường vẫn trong xu hướng tăng dài hạn



Mở tài khoản
liền tay

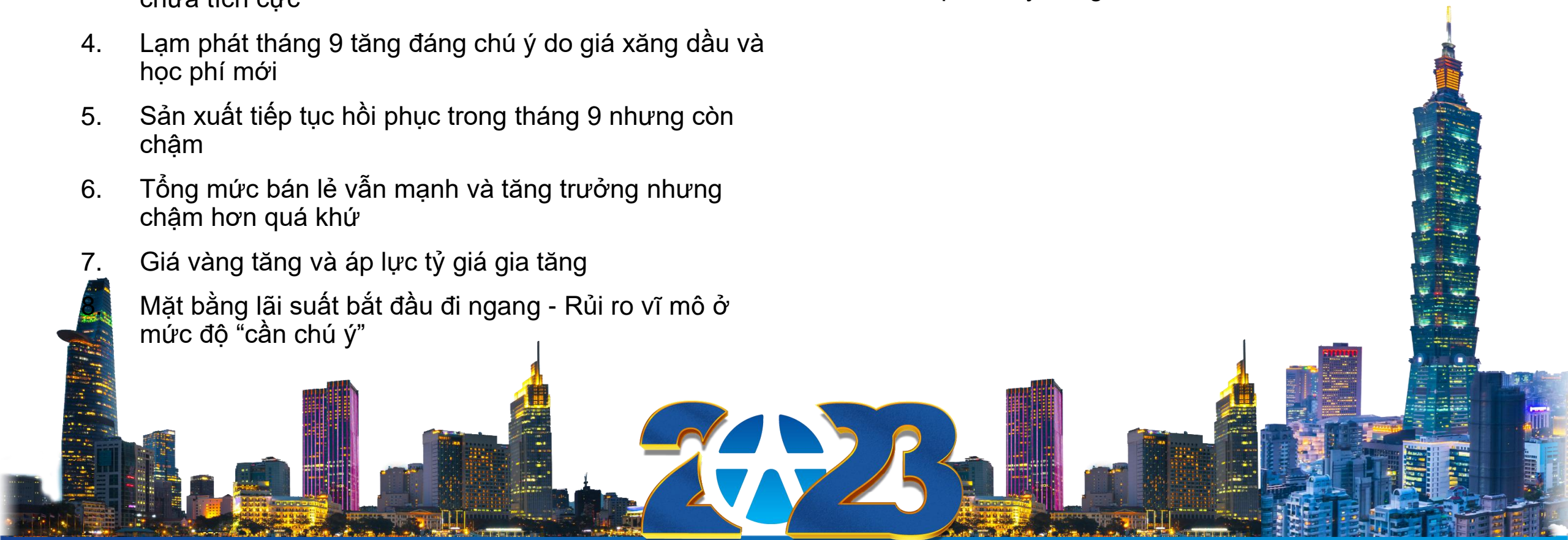


Cập nhật vĩ mô

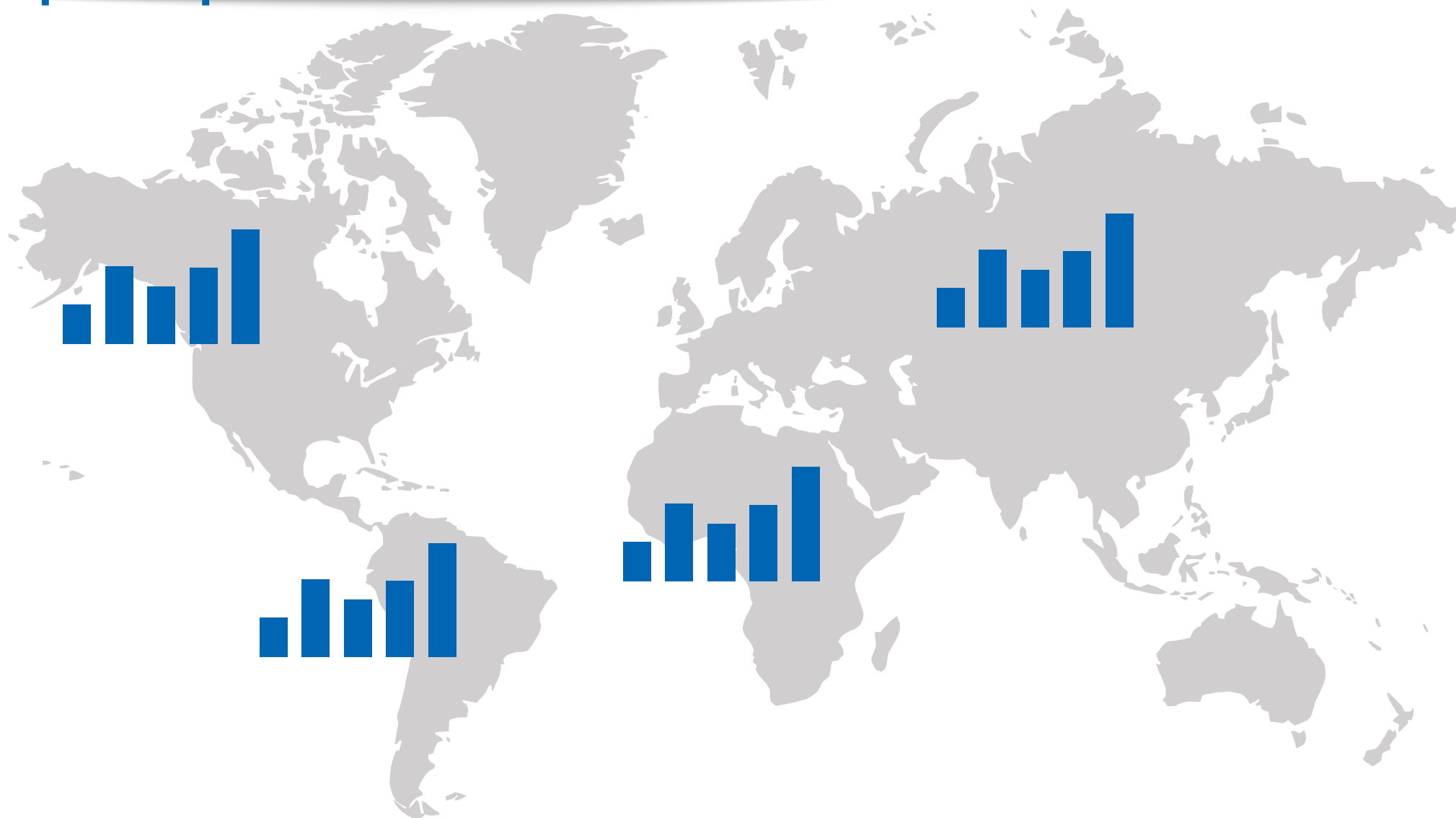
1. GDP Q3/2023 thấp nhưng giữ xu hướng tăng trưởng so với đầu năm
 2. Vốn FDI đăng ký mới và giải ngân tăng mạnh
 3. Xuất nhập khẩu tăng trưởng YoY lần đầu tiên nhưng chưa tích cực
 4. Lạm phát tháng 9 tăng đáng chú ý do giá xăng dầu và học phí mới
 5. Sản xuất tiếp tục hồi phục trong tháng 9 nhưng còn chậm
 6. Tổng mức bán lẻ vẫn mạnh và tăng trưởng nhưng chậm hơn quá khứ
 7. Giá vàng tăng và áp lực tỷ giá gia tăng
- Mặt bằng lãi suất bắt đầu đi ngang - Rủi ro vĩ mô ở mức độ “cần chú ý”

Triển vọng thị trường

1. Diễn biến thị trường tháng 9/2023
2. Giao dịch khối ngoại tháng 9/2023
3. Triển vọng TTCK tháng 10/2023
4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư của YSVN



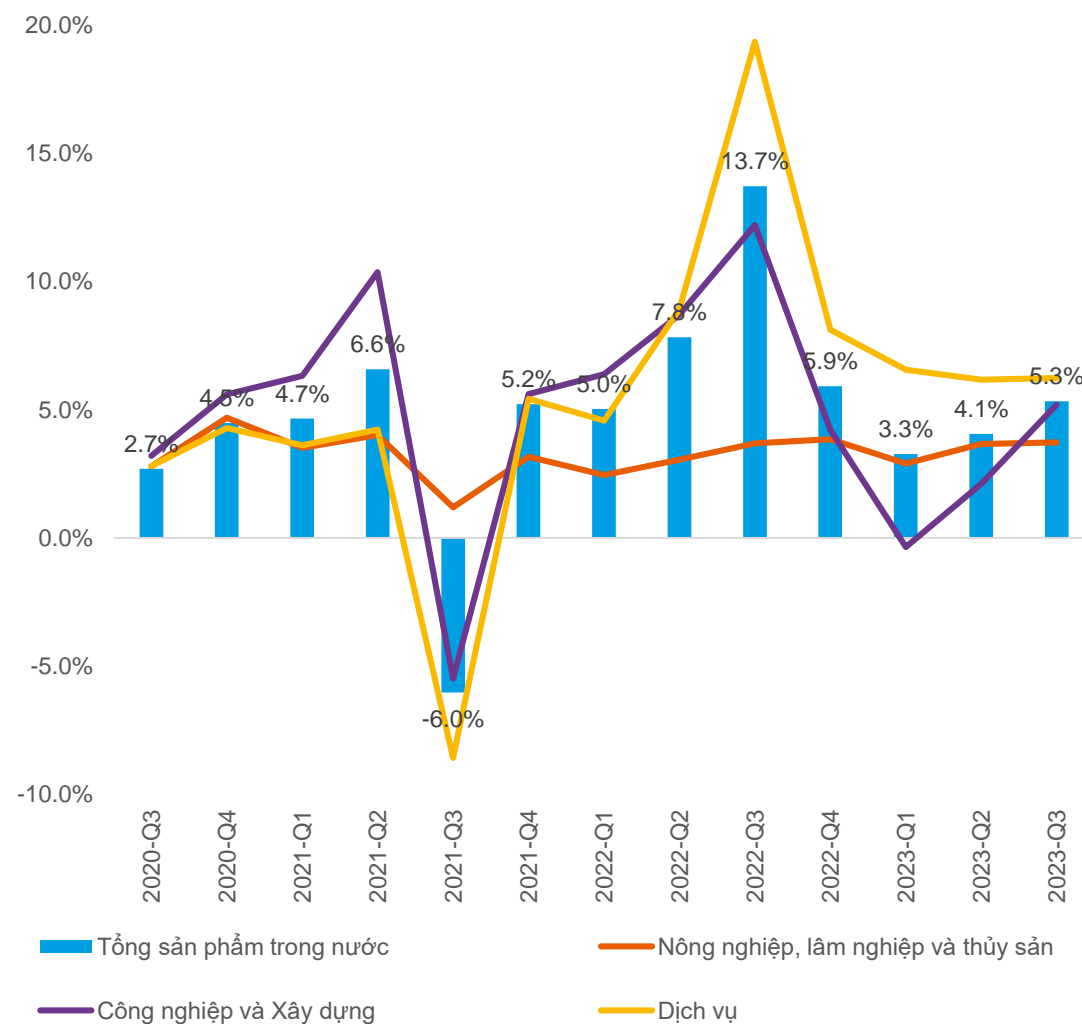
CẬP NHẬT VĨ MÔ



2023

1. GDP Q3/2023 thấp nhưng giữ xu hướng tăng trưởng so với đầu năm

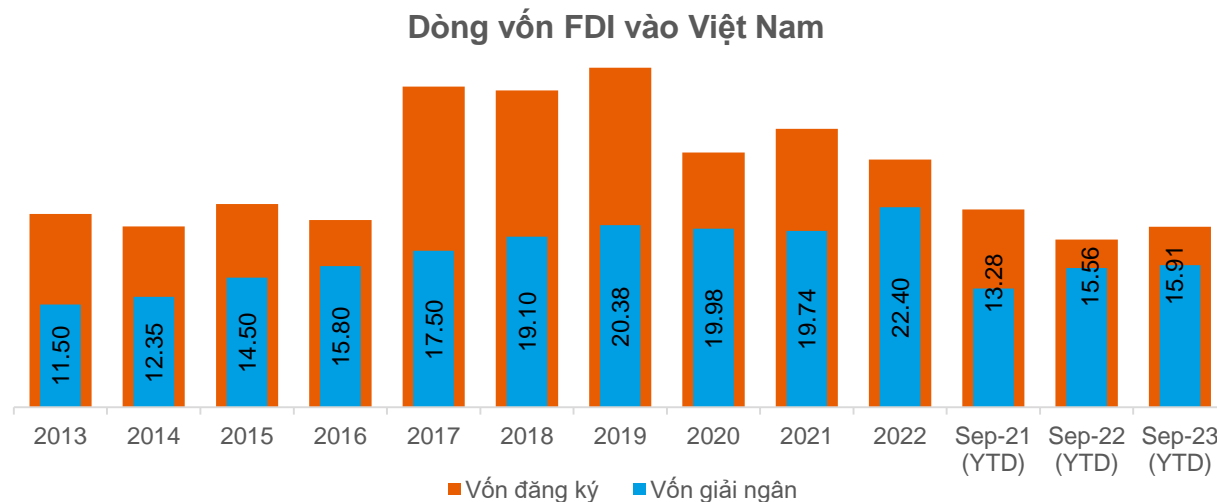
- **GDP quý 3/2023 tăng trưởng 5.33%**, thấp hơn so với cùng kỳ tuy nhiên đã cải thiện hơn so với quý 2 (4.05%) và quý 1 (3.28%). Trong đó, ngành Nghệ thuật, vui chơi và giải trí hồi phục tốt nhất với tốc độ tăng trưởng 1.7%; Ngược lại, ngành Khai khoáng và Hoạt động kinh doanh BĐS tăng trưởng thấp nhất lần lượt -6% và -0.1%.
- Xét theo lĩnh vực, khu vực Nông, Lâm, Ngư nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng trưởng thấp và ổn định 3.75% trong Q3.2023.
- Lĩnh vực Công nghiệp và Xây dựng tăng trưởng 5.19% và có sự phân hóa mạnh. Trong khi, ngành Khai khoáng giảm -6% thì ngành Xây dựng tăng trưởng mạnh 7.97% nhờ các dự án đầu tư công. Bên cạnh đó, Công nghiệp chế biến chế tạo (đóng góp khoảng 24% GDP) tăng trưởng 5.61%, hồi phục mạnh so với mức tăng 1.18% (Q2/2023) và -0.37% (Q1/2023). Dòng vốn FDI tích cực trở lại trong Q3/2023 kỳ vọng sẽ đóng góp tích cực vào đà tăng trưởng của lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo trong các quý tới.
- Lĩnh vực Dịch vụ tiếp tục có đà tăng trưởng tốt nhất, 6.24% nhờ hoạt động Bán buôn, bán lẻ (tăng 8.15%); Dịch vụ lưu trú và ăn uống (tăng 8.75%) và Vận tải, kho bãi (tăng 9.67%).



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

2. Vốn FDI đăng ký mới và giải ngân tăng mạnh

- **Tổng vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm tới 20/09/2023 đạt 20.21 tỷ USD (+7.7% YoY), tăng trưởng dương lần thứ 3 liên tiếp kể từ đầu năm.** Trong đó, có 2,254 dự án được cấp phép mới (+66.3% YoY), với số vốn đăng ký mới đạt 10.23 tỷ USD (+43.6% YoY); có 934 dự án đăng ký điều chỉnh vốn (+21.5% YoY) với số vốn tăng thêm 5.15 tỷ USD (-38.3% YoY). **Vốn giải ngân tính từ đầu năm tới 20/09/2023 đạt 15.91 tỷ USD, tiếp tục tăng 2.2% YoY.**
- **Tổng vốn FDI đăng ký mới tăng trong tháng 9/2023 với 2.06 tỷ USD (+4.2% YoY, +8.1% MoM).** Vốn FDI giải ngân trong tháng 9 tiếp tục duy trì tích cực với 2.81 tỷ USD (+85.1% YoY, +7.0% MoM). Số vốn FDI đăng ký mới tiếp tục tăng mạnh trong tháng 9 là tín hiệu tích cực. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm dòng vốn FDI tiếp tục tăng trưởng nhờ 1) tình hình vĩ mô trong nước tiếp tục cải thiện; 2) hạ tầng cải thiện nhanh tích cực nhờ các tuyến đường giao thông mới và hệ thống cầu cảng hoàn thiện hơn giúp vận chuyển hàng hóa linh hoạt hơn; 3) các tỉnh thành, địa phương đang có xu hướng thi đua thu hút các công ty lớn nước ngoài đầu tư vào khu vực của mình bằng các chính sách ưu đãi riêng, chương trình giao lưu – triển lãm với các tổ chức, nhà đầu tư quốc tế.
- Chúng tôi ghi nhận đây là tháng tích cực thứ 6 liên tiếp của dòng vốn FDI, dòng vốn FDI đang quay lại một cách khá bền vững với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 14 tỷ USD, tăng 15.5% YoY, chiếm gần 69.3% tổng vốn đầu tư đăng ký.

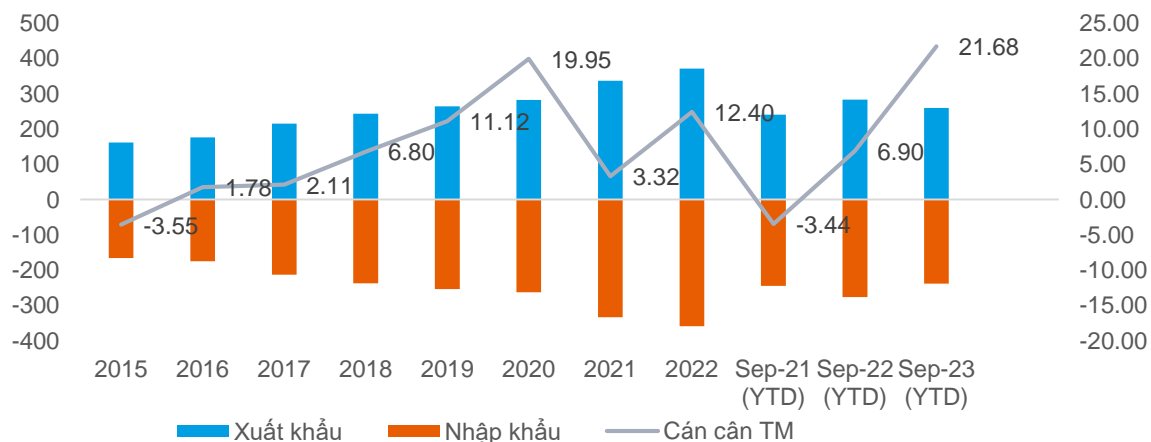


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

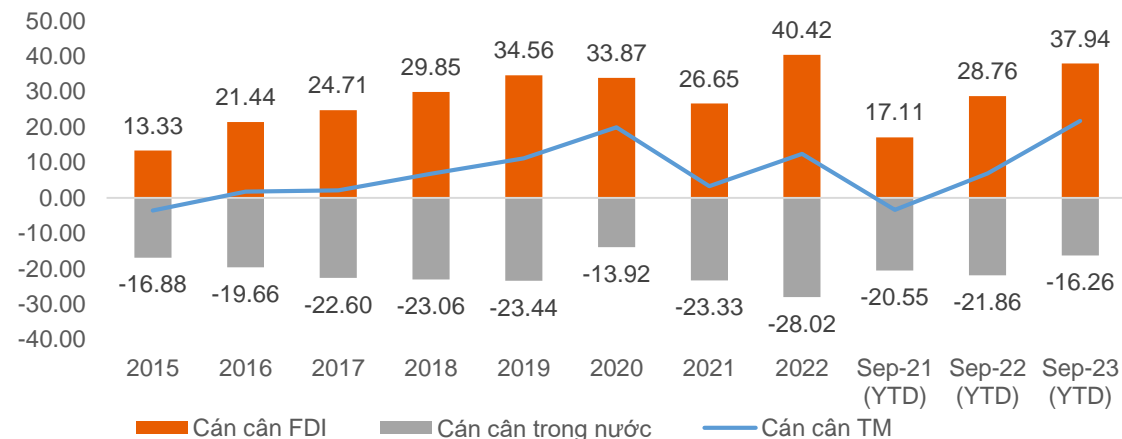
3. Xuất nhập khẩu tăng trưởng YoY lần đầu tiên nhưng chưa tích cực

- Kim ngạch XNK T9/2023 đạt 60.53 tỷ USD, tăng 3.6% YoY, giảm 2.5% MoM.** Trong đó, xuất khẩu đạt 31.41 tỷ USD, tăng 4.6% YoY, giảm 4.1% MoM; nhập khẩu đạt 29.12 tỷ USD, tăng 2.6% YoY, giảm 0.7% MoM. Tình hình xuất nhập khẩu tháng 9 mặc dù giảm nhẹ so với tháng 8 nhưng là tháng đầu tiên tăng trưởng so với cùng kỳ của năm 2023. Cán cân thương mại xuất siêu 2.29 tỷ USD (+39.0% YoY, -33.4% MoM). Trong đó, khối FDI xuất siêu 4.36 tỷ USD; khối DN trong nước nhập siêu 2.07 tỷ USD.
- Lũy kế 9T2023,** kim ngạch XNK đạt 497.66 tỷ USD, giảm 11.0% YoY, trong đó XK 259.67 tỷ USD (-8.2% YoY), NK 237.99 tỷ USD (-13.8% YoY). Xuất siêu 21.68 tỷ USD (+214.1% YoY), trong đó, khối FDI xuất siêu 37.94 tỷ USD, tăng 31.9% YoY, khối DN trong nước nhập siêu 16.26 tỷ USD.
- Tình hình xuất nhập khẩu tháng 9/2023 mặc dù giảm nhẹ so với tháng 8 nhưng là tháng đầu tiên tăng trưởng dương so với cùng kỳ của năm 2023, củng cố thêm nhận định của chúng tôi “XNK đang tạo đáy ở vùng 60 tỷ USD/tháng”. Chúng tôi kỳ vọng XNK **sẽ khả quan hơn trong Q4/2023** nhờ các ngành nghề đang dần đan xen nhau hồi phục nhu cầu tiêu dùng và các doanh nghiệp đang bắt đầu tìm được các đơn hàng mới, sản phẩm mới để đối phó trong giai đoạn khó khăn. Một số mặt hàng tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong T9/2023 như: nông sản (rau quả, gạo, sắn), xi măng – clinker, sắt thép, giấy, xơ sợi.

Xuất - Nhập khẩu và cán cân thương mại



Cán cân thương mại theo khu vực

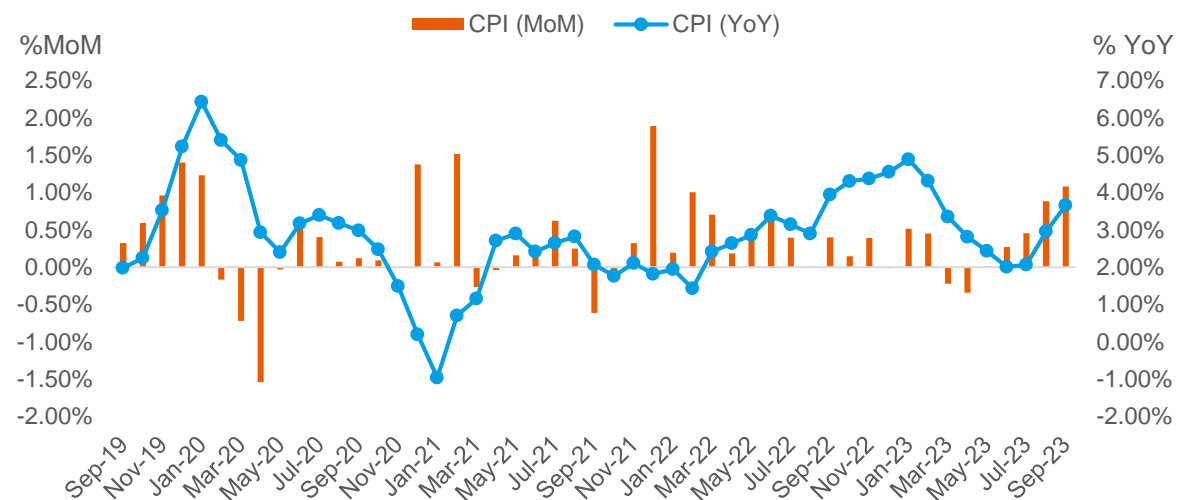


Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

4. Lạm phát tháng 9 tăng đáng chú ý do giá xăng dầu và học phí mới

- **CPI tháng 9/2023 tăng 1.08% MoM, tăng 3.66% YoY, cao hơn mức tăng của tháng 8.** Cụ thể, giá các nhóm hàng tăng đều trong tháng 9, tăng mạnh nhất là Giáo dục (+8.06% MoM), Giao thông (+1.21% MoM), Nhà ở và VLXD (+1.12% MoM), Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0.73% MoM), chỉ có 1 nhóm giảm giá là Bưu chính viễn thông (-0.23% MoM).
- Trong tháng 9/2023, CPI tăng 1.08% MoM tiếp tục là tháng tăng MoM thứ 4 liên tiếp. Chúng tôi cho rằng nguyên nhân của đợt tăng tháng 9 là do 1) vào mùa tựu trường, CPI nhóm giáo dục tăng do một số địa phương tăng học phí năm học 2023-2024 theo lộ trình của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; 2) giá xăng dầu tiếp tục tăng trong tháng 9 theo giá dầu thế giới; 3) nhóm VLXD tăng giá. Việc CPI tăng trong tháng 9 tiếp tục là đáng quan tâm do có các yếu tố “phi mùa vụ” như giá xăng dầu, theo đó giá các nhóm hàng tăng khá đồng đều.
- Nhìn chung, CPI bình quân 9T2023 tăng 3.16%, vẫn dưới mức mục tiêu của Chính phủ là 4.5%, là một điều tích cực. Chúng tôi cho rằng CPI tăng mạnh hơn trong tháng 9 tiếp tục là điểm cần lưu ý do mức tăng là đồng đều ở các nhóm, mặc dù giá tăng cao nhất là nhóm giáo dục do vào mùa tựu trường, ngoài ra, giá xăng dầu tiếp tục tăng cũng là một điều cần lưu ý. Tuy nhiên, **chúng tôi vẫn đánh giá cao kịch bản lạm phát cả năm 2023 trong mục tiêu dưới 4.5%.**

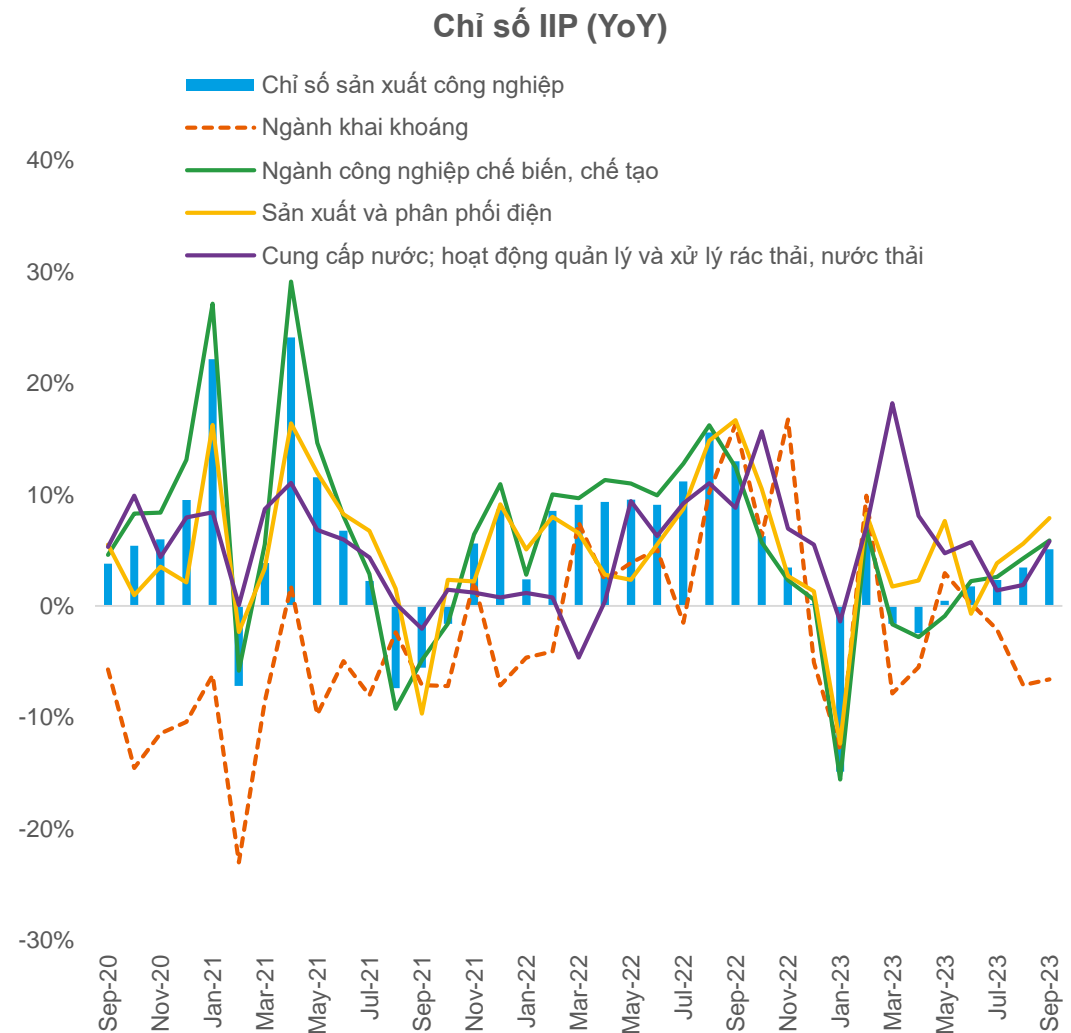
Chỉ tiêu	YoY	MoM	BQ
CPI chung	3.66%	1.08%	3.16%
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	2.87%	0.73%	3.63%
Đồ uống và thuốc lá	3.04%	0.11%	3.49%
May mặc, mũ nón và giày dép	2.06%	0.19%	2.30%
Nhà ở và vật liệu xây dựng	7.33%	1.12%	6.73%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1.79%	0.12%	2.28%
Thuốc và dịch vụ y tế	0.58%	0.07%	0.61%
Giao thông	3.20%	1.21%	-4.03%
Bưu chính viễn thông	-1.29%	-0.23%	-0.62%
Giáo dục	7.25%	8.06%	7.30%
Văn hoá, giải trí và du lịch	1.37%	0.06%	2.99%
Hàng hóa và dịch vụ khác	5.93%	0.17%	4.20%



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. Sản xuất tiếp tục hồi phục trong tháng 9 nhưng còn chậm

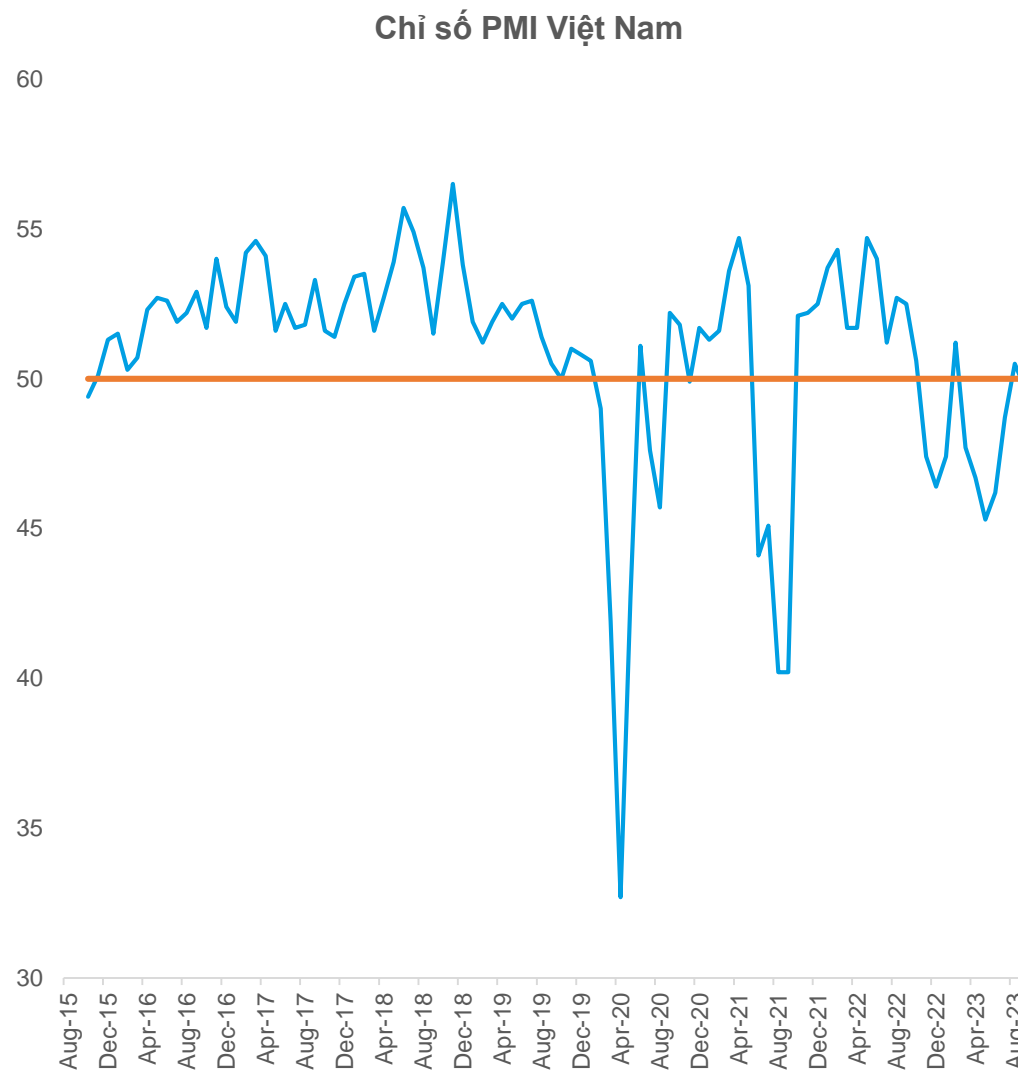
- **Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 9/2023 tăng 0.1% MoM, tăng 5.1% YoY.** Các ngành sản xuất đa phần đều tăng trưởng trong tháng 9.
- **Nhóm Khai khoáng** (-5.8% MoM, -6.6% YoY) là nhóm duy nhất suy giảm. Tích cực nhất là Khai thác than (+4% YoY) và Các hoạt động hỗ trợ khai thác (+4% YoY), các nhóm khai thác giảm là Dầu thô và khí đốt (-12% YoY), kim loại (-39% YoY).
- **Nhóm Ngành Chế biến chế tạo** (+1.4% MoM, +5.9% YoY) tăng trưởng tích cực trong tháng 9. Các ngành sản xuất tăng trưởng tốt trong tháng 9 như giường tủ bàn ghế (+14% MoM, +30% YoY), sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị (+12% MoM, +22% YoY), dệt (+3% MoM, +19% YoY), trang phục (+3% MoM, +14% YoY), hóa chất (+5% MoM, +14% YoY), thực phẩm (+3% MoM, +13% YoY), cao su và plastic (+1% MoM, +10% YoY).
- **Chỉ số IIP sản xuất điện** (-2.8% MoM, +7.9% YoY) tiếp tục duy trì sự tăng trưởng tích cực nhưng giảm nhẹ so với tháng 8. Chúng tôi cho rằng là do nhu cầu giảm khi thời tiết đã mát mẻ, bớt nóng tiêu cực hơn trong mùa thu.
- **Màng Nước và xử lý rác thải** (-0.4% MoM, +5.8% YoY) duy trì tích cực trong ngắn và dài hạn, trong đó, cung cấp nước (+1% MoM, +6% YoY), xử lý nước thải (+3% MoM, +2% YoY).
- **Nhìn chung, các hoạt động sản xuất tiếp tục xu hướng hồi phục trong tháng 9 nhưng có sự phân hóa giữa các nhóm ngành chứ không đồng đều.** Nhiều nhóm ngành sản xuất tăng so với cùng kỳ 2022 do mức nền thấp 2022, nhưng giảm so với tháng 8. Chúng tôi cho rằng đà tăng trưởng được duy trì nhưng vẫn chậm theo xu hướng chung của kinh tế thế giới. Ngoài ra, dòng vốn FDI tích cực trở lại là yếu tố hỗ trợ cho đà hồi phục ngành sản xuất trong nước.



Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

5. PMI tháng 9/2023 giảm trở lại dưới 50, hồi phục còn nhiều thách thức

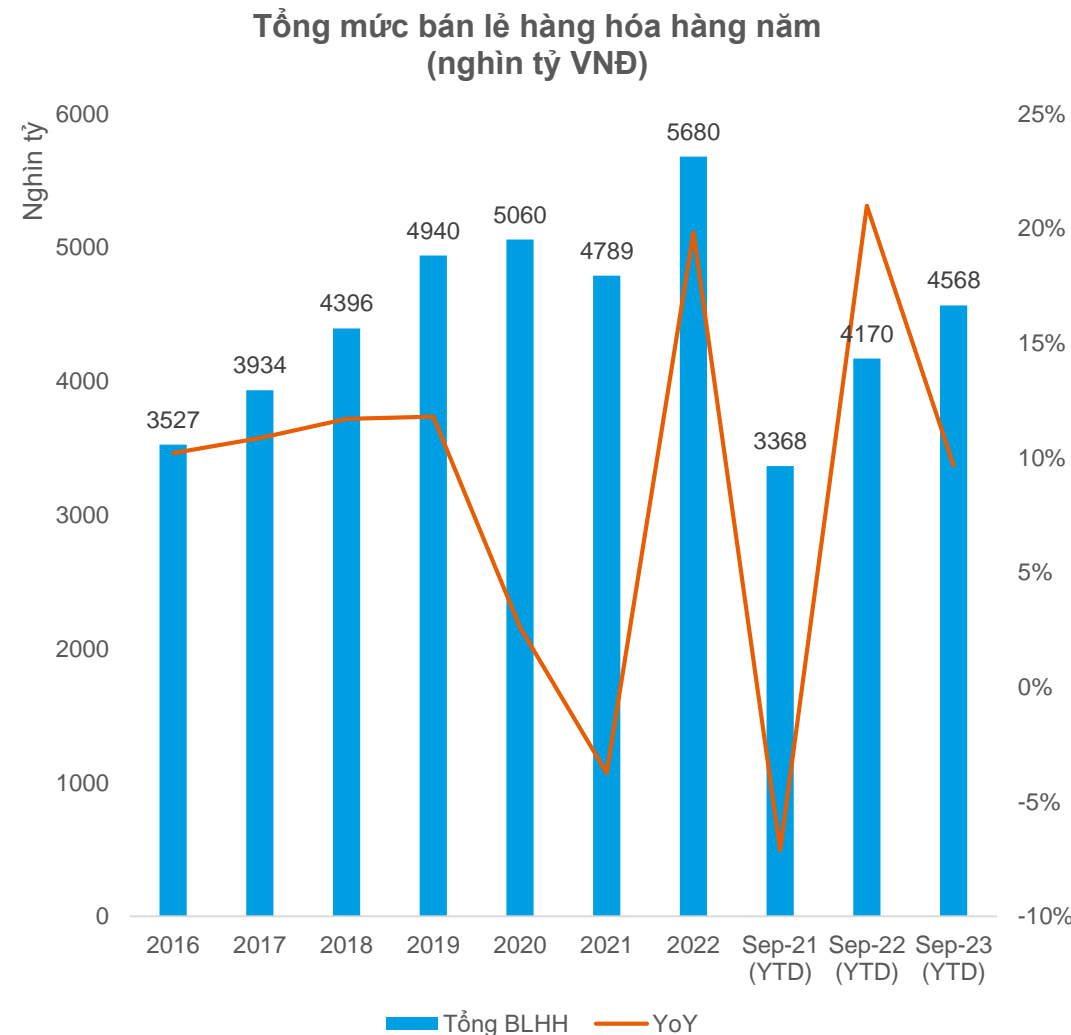
- PMI tháng 9/2023 của Việt Nam đạt 49.7 điểm, quay trở lại dưới mốc 50 một lần nữa sau đi vừa tăng lên 50.5 trong tháng 8, theo đó, tình hình ngành sản xuất đã suy giảm trở lại mặc dù mức suy giảm là nhỏ.
- Nhu cầu có dấu hiệu hồi phục:** Số lượng đơn hàng mới tăng liên tiếp tháng thứ 2 sau 6 tháng giảm, trong đó số lượng đơn hàng xuất khẩu tăng mạnh hơn, chủ yếu là đến từ các nước châu Á. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp cho biết số lượng đơn hàng mới vẫn ở mức khiêm tốn, theo đó, **sản lượng giảm nhẹ sau khi vừa tăng trở lại trong tháng 8**. Tình trạng giảm sản lượng tập trung ở sản xuất hàng hóa trung gian, trong khi hàng hóa tiêu dùng và hàng hóa đầu tư cơ bản ghi nhận tăng.
- Lượng công việc tồn đọng cũng giảm** nên các nhà sản xuất vẫn chưa mặn mà với việc tuyển nhân viên, việc làm đã giảm tháng thứ 7 liên tiếp, tốc độ giảm tháng 9 là đáng kể nhất trong 3 tháng qua.
- Chi phí đầu vào tăng tháng thứ 2 liên tiếp:** Trong khi giảm nhân viên, các nhà sản xuất lại tăng hoạt động mua hàng hóa đầu vào. Tốc độ tăng chi phí đầu vào đã nhanh hơn và đạt mức cao của 7 tháng. Giá nhiên liệu tăng được cho là đã làm tăng chi phí vận tải, trong khi giá dầu và giá nguyên vật liệu nhập khẩu tăng cũng được ghi nhận.
- Tình hình sản xuất trong tháng 9 cho thấy sự hồi phục bị chững lại do nhu cầu vẫn hồi phục chậm trong khi chi phí tăng trở lại.** Số đơn hàng tăng nhưng vẫn còn khiêm tốn. Chi phí tăng chủ yếu do giá xăng dầu. Chúng tôi cho rằng chặng đường hồi phục sẽ còn nhiều thách thức ít nhất đến hết 2023, khi Fed có thể còn tăng lãi suất 1 lần nữa trong năm nay.



Nguồn: S&P Global, Yuanta Việt Nam

6. Tổng mức bán lẻ vẫn tăng trưởng mạnh nhưng chậm hơn quá khứ

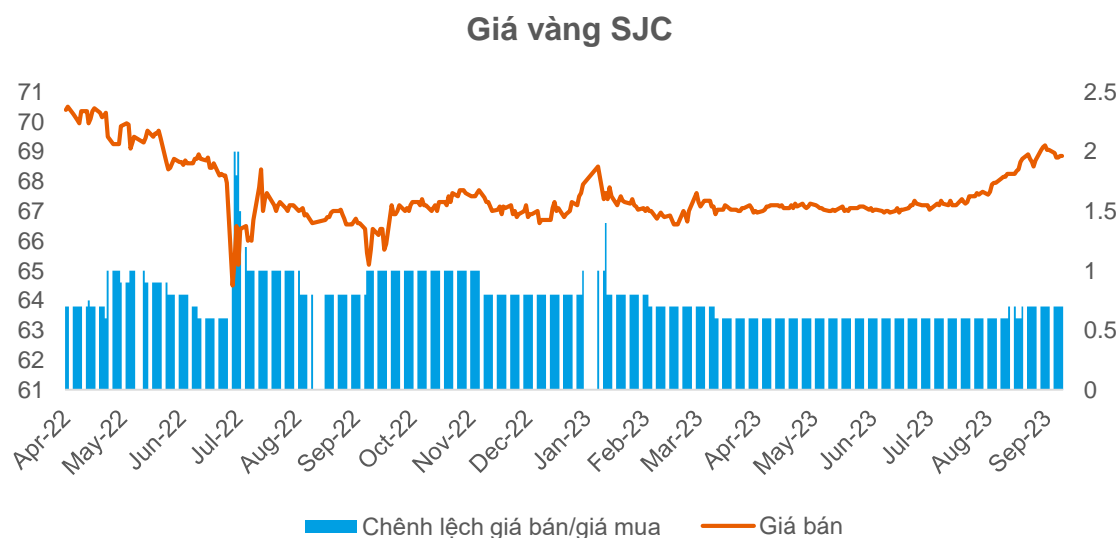
- **Tổng mức bán lẻ tháng 9/2023** ước đạt 525 nghìn tỷ, tăng 2.4% MoM, tăng 7.5% YoY. Trong đó bán lẻ hàng hóa (+2.1% MoM, +7.4% YoY), dịch vụ lưu trú – ăn uống (+3.6% MoM, +13.7% YoY), dịch vụ lữ hành (+4.5% MoM, +44.9% YoY). Tổng mức bán lẻ tháng 9 tiếp tục đà tăng trưởng so với cả tháng trước lẫn cùng kỳ. Tuy nhiên, chúng tôi chú ý mức tăng trưởng +7.5% YoY là tích cực nhưng vẫn chậm đáng kể so với các tháng trước (hầu như luôn trên 10%). Sự chậm lại chủ yếu ở nhóm bán lẻ hàng hóa. Chúng tôi vẫn cho rằng điều này cho thấy người tiêu dùng vẫn còn tâm lý thắt chặt chi tiêu hơn do bị ảnh hưởng thời gian qua và một lý do khác là người dân tăng tiết kiệm thay vì tiêu dùng.
- **Lũy kế 9T2023**, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 4,568 nghìn tỷ đồng, tăng 9.7% YoY cho thấy sức mua tiếp tục duy trì mạnh mẽ.
- **Chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực về tiềm năng mạnh mẽ của ngành bán lẻ trong trung-dài hạn.** Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý đến hiện tại vẫn chưa có dấu hiệu cho thấy ngành bán lẻ trở lại với tốc độ tăng trưởng nhanh như trước (trên 10% YoY). Một phần nguyên nhân do tỷ lệ thất nghiệp trong Q3/2023 ước tính tăng lên 2.78% (Q2/2023 là 2.75% và Q1/2023 là 2.66%). Theo đó, chúng tôi cho rằng sẽ cần thêm thời gian để kinh tế hồi phục, nhu cầu lực lượng lao động dồi dào cũng như sức mua người tiêu dùng thật sự quay lại tốc độ tăng trưởng nhanh như trước đây.



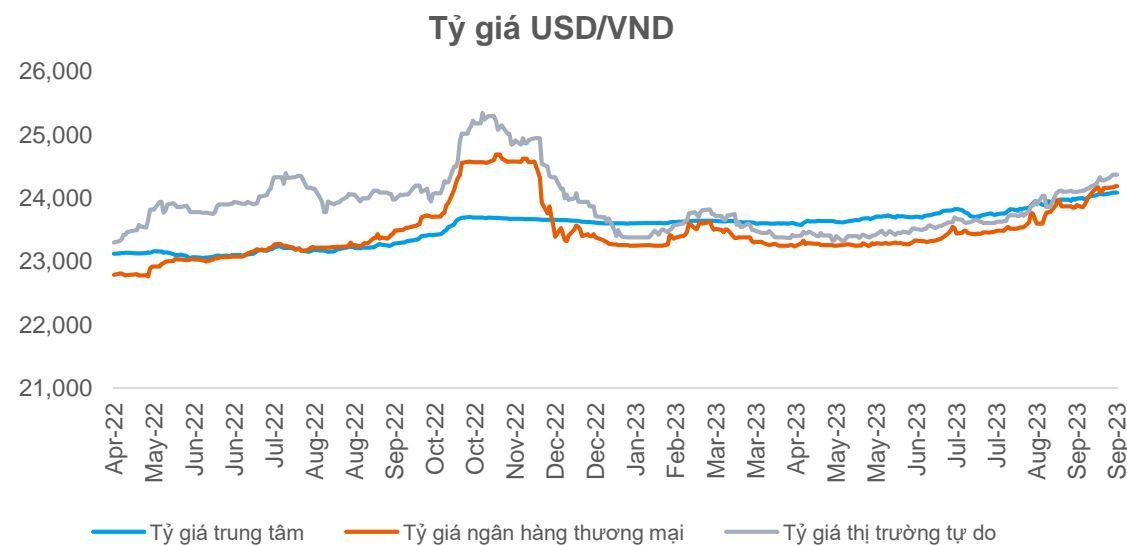
Nguồn: GSO, Yuanta Việt Nam

7. Giá vàng tăng và áp lực tỷ giá gia tăng

Giá vàng SJC trong nước tiếp tục tăng trong tháng 9/2023 ở cả 2 chiều mua vào (+0.74% MoM) và bán ra (+0.88% MoM), chênh lệch mua bán tăng lên mức 700,000 đồng/lượng cho thấy nhu cầu vàng tăng mặc dù đã giảm nhẹ vào những ngày cuối tháng. Ngược lại, giá vàng thế giới giảm mạnh 4.3% MoM khiến khoảng cách giá vàng SJC trong nước cao hơn giá vàng thế giới, tăng lên 25% (tại ngày 29/09/2023). Giá vàng trong nước tăng lên ngược chiều thế giới trong tháng 9 theo chúng tôi là do lạm phát và tỷ giá USD/VND tiếp tục có xu hướng tăng trong tháng này, khiến người dân có xu hướng chuộng mua vàng hơn.



Tỷ giá tiếp tục theo chiều hướng tăng trong tháng 9/2023, tỷ giá trung tâm tăng 0.5% MoM, tỷ giá NHTM tăng 1.3% MoM, tỷ giá trên thị trường tự do cũng tăng 1.0% MoM. Giá USD tăng trên thị trường quốc tế, chỉ số US Dollar Index tăng 2.2% MoM, và khả năng Fed tăng lãi suất 1 lần nữa trong Q4/2023 khiến tỷ giá USD/VND tăng cao. NHNN đã bắt đầu phát hành tín phiếu vào cuối tháng 9 giúp giảm áp lực đầu cơ tỷ giá trong ngắn hạn. Một số yếu tố vĩ mô hiện tại hỗ trợ cho NHNN trong việc điều hành tỷ giá như: 1) xuất siêu mạnh, 2) FDI tăng trưởng trở lại, 3) khách quốc tế hồi phục, 4) NHNN đã bổ sung lượng dự trữ ngoại hối trong 6 tháng đầu 2023.



Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

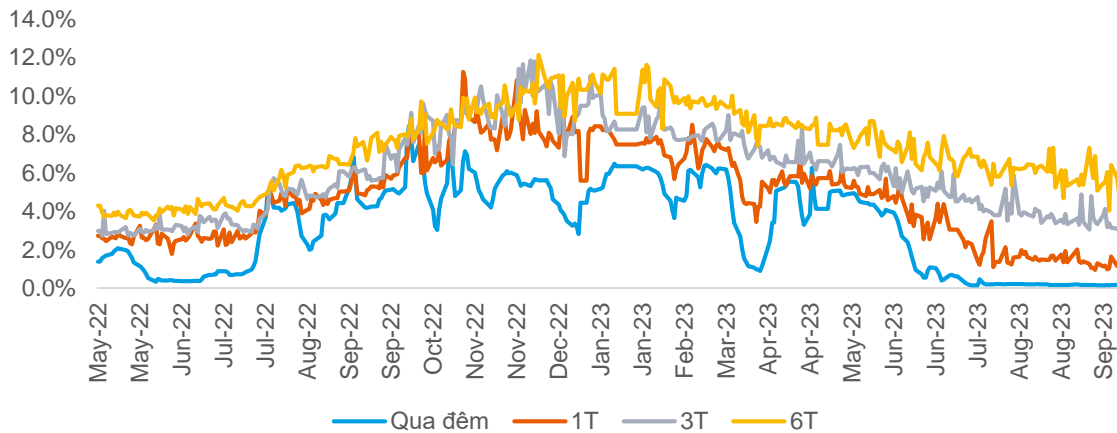
8. Mặt bằng lãi suất bắt đầu đi ngang - Rủi ro vĩ mô ở mức độ “cần chú ý”

Lãi suất liên NH biến động đi ngang trong tháng 9: Lãi suất qua đêm đi ngang ở mức 0.2%, kỳ hạn 1T giảm 28bps xuống 1.1%, 3T tăng 24bps lên 3.6%, 6T giảm 26bps MoM xuống 5.1%. Nhìn chung, mặt bằng lãi suất liên NH cũng như lãi suất tiền gửi tiếp tục giảm nhẹ nhưng khó giảm thêm.

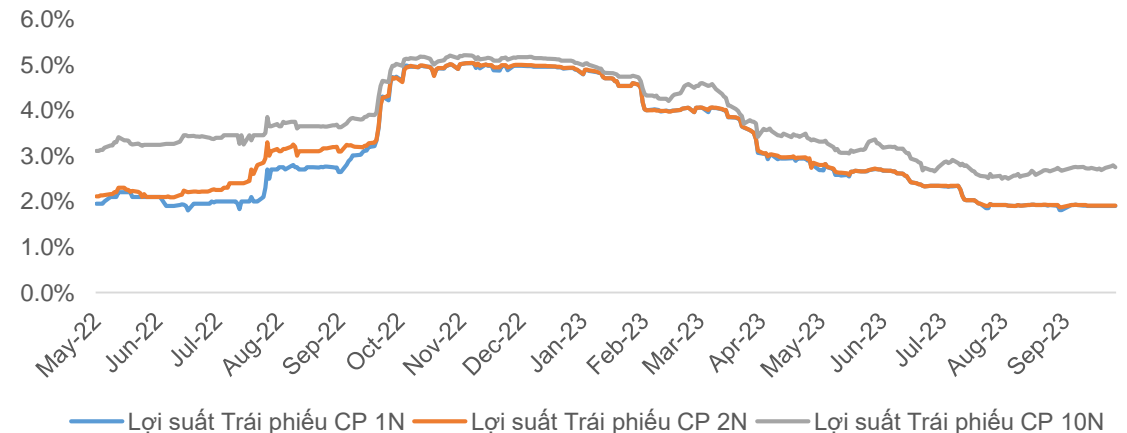
Trong 7 phiên giao dịch cuối tháng 9, NHNN đã hút ròng gần 93,800 tỷ đồng qua kênh phát hành tín phiếu, tuy nhiên, mức lãi suất trúng thầu là khá thấp dưới 1% cho thấy thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn dồi dào. **Chúng tôi cho rằng việc hút ròng tiền của NHNN chủ yếu nhằm hỗ trợ tỷ giá trong bối cảnh thanh khoản dồi dào, chưa thể tác động nhiều đến mặt bằng lãi suất.**

Lợi suất Trái phiếu Chính phủ tăng nhẹ ở các kỳ hạn: kỳ hạn 1N tăng 9bps MoM, kỳ hạn 2N tăng 4bps MoM, kỳ hạn 10N tăng 8bps MoM. Điều này cho thấy các rủi ro vĩ mô có dấu hiệu cần chú ý trở lại trong tháng 9 mặc dù là không nhiều. **Chúng tôi đánh giá mức độ rủi ro không quá lớn do xuất siêu duy trì mức cao và dòng vốn FDI vào Việt Nam đang tăng trưởng trở lại,** dù cần lưu ý vấn đề lạm phát tăng trở lại, nhập khẩu vẫn yếu và tỷ giá đang ở mức cao.

Lãi suất BQ Liên ngân hàng



Lợi suất trái phiếu

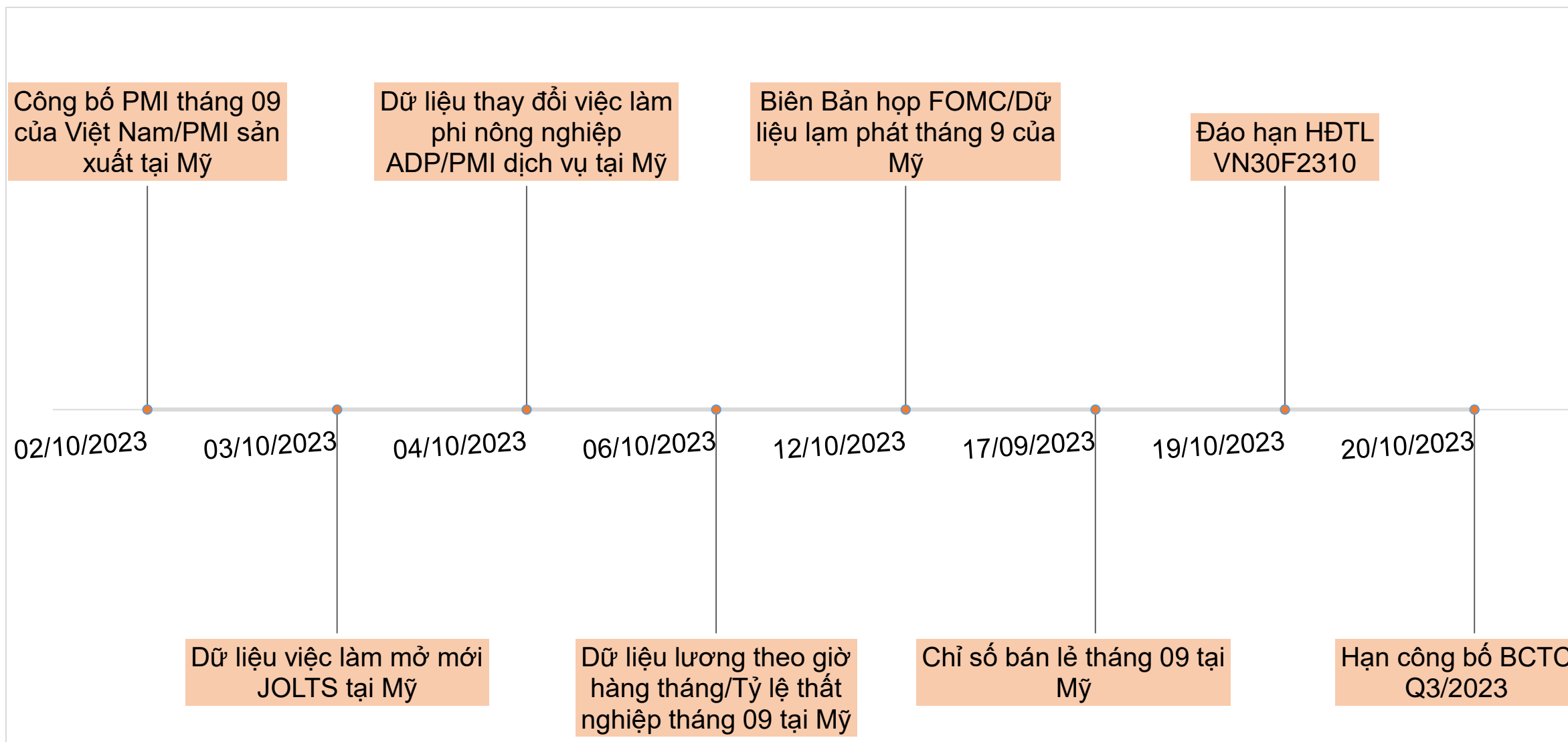


Nguồn: FiinGroup, Yuanta Việt Nam

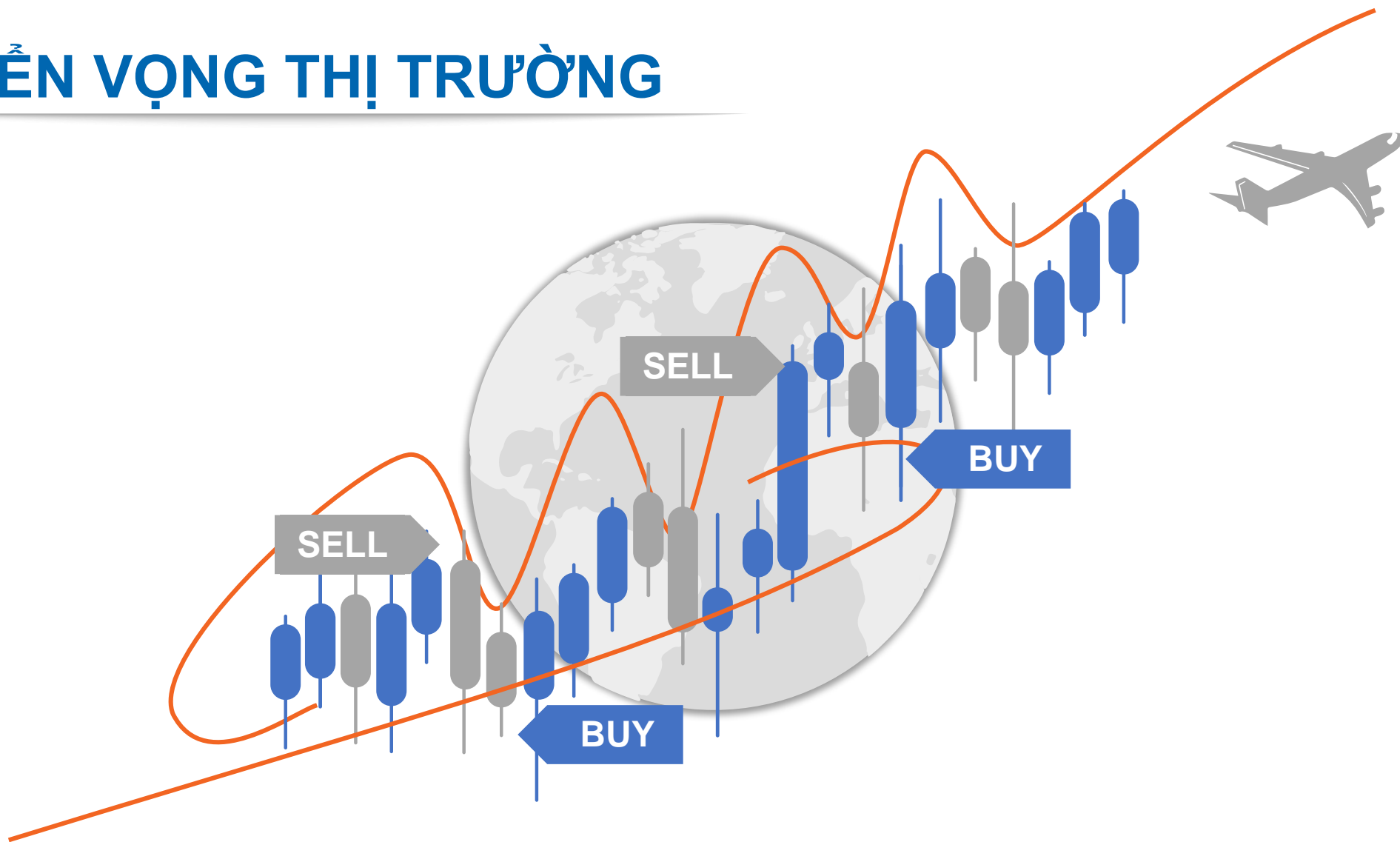
Kết luận và dự báo tình hình vĩ mô Việt Nam

- GDP quý 3/2023 tăng trưởng 5.33%, dù không như kỳ vọng nhưng tiếp tục cải thiện so với 2 quý đầu năm. Hoạt động sản xuất công nghiệp và xuất nhập khẩu vẫn hồi phục chậm do tốc độ hồi phục kinh tế toàn cầu chậm. Nhu cầu tiêu dùng trong nước có phần chậm lại trước bối cảnh lạm phát tăng, lượng tiền gửi người dân tại các ngân hàng tăng cao, 4.3% so với cuối quý 2 bất chấp lãi suất huy động giảm về khoảng 5.9% cho kỳ hạn trên 6 tháng.
- Tình hình vốn đăng ký và giải ngân FDI là yếu tố tích cực nhất trong những tháng gần đây, hồi phục liên tục 6 tháng và đi vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo, một ngành có tỷ trọng đóng góp đáng kể cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam.
- Trước áp lực từ giá năng lượng, lạm phát tiếp tục tăng, tuy nhiên lạm phát bình quân 9T2023 ở mức 3.16%, vẫn thấp hơn nhiều so với mức mục tiêu 4.5% chính phủ đề ra. Tỷ giá tăng trở lại 2 tháng gần đây và cuối tháng 9 NHNN cũng có những biện pháp ngắn hạn rút bớt VNĐ trong nền kinh tế để hạ nhiệt tỷ giá cũng như giảm bớt dư thừa thanh khoản trong hệ thống NH. Chúng tôi cho rằng với tình hình xuất siêu mạnh, FDI tăng trưởng trở lại, khách quốc tế hồi phục, lượng dự trữ ngoại tệ bổ sung thêm trong 6 tháng đầu năm sẽ giúp NHNN có đủ vị thế để hạ nhiệt tỷ giá, tuy nhiên, NHNN không can thiệp mạnh tỷ giá để hỗ trợ tăng trưởng nền kinh tế thông qua việc thúc đẩy xuất khẩu nhiều hơn nhập khẩu.
- **Chúng tôi cho rằng tăng trưởng kinh tế cả năm khó đạt được mục tiêu Chính phủ đề ra đầu năm tuy nhiên tăng trưởng quý 4/2023 sẽ tiếp tục cải thiện hơn so với quý 3.** Chúng tôi nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 lên mức 5.1% so với mức 4.9% dự báo vào cuối quý 2 nhờ: sự hồi phục lĩnh vực Công nghiệp chế biến chế tạo; hoạt động đầu tư công tiếp tục tích cực (9T2023 giải ngân được 51.38% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ hơn 110 nghìn tỷ).

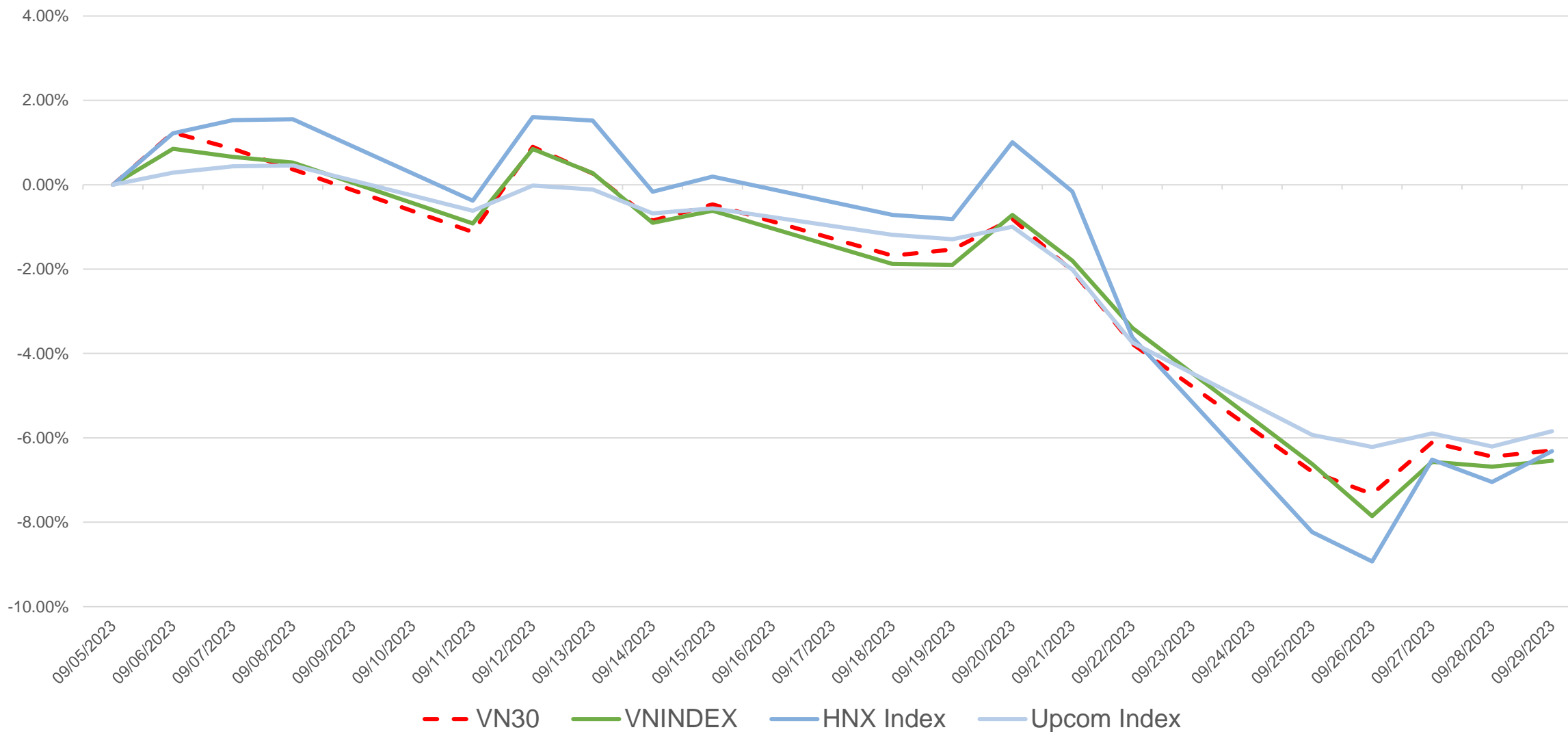
Lịch sự kiện tháng 10/2023



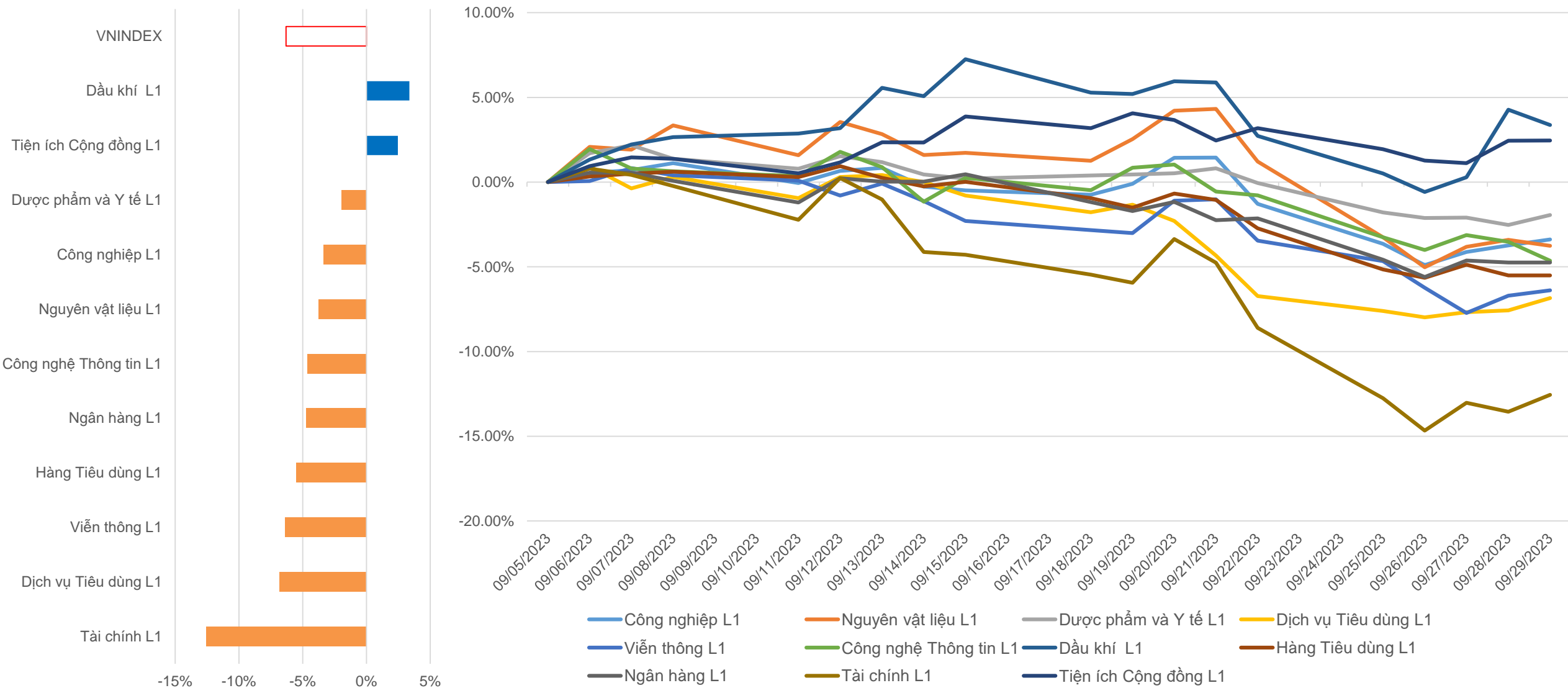
TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG



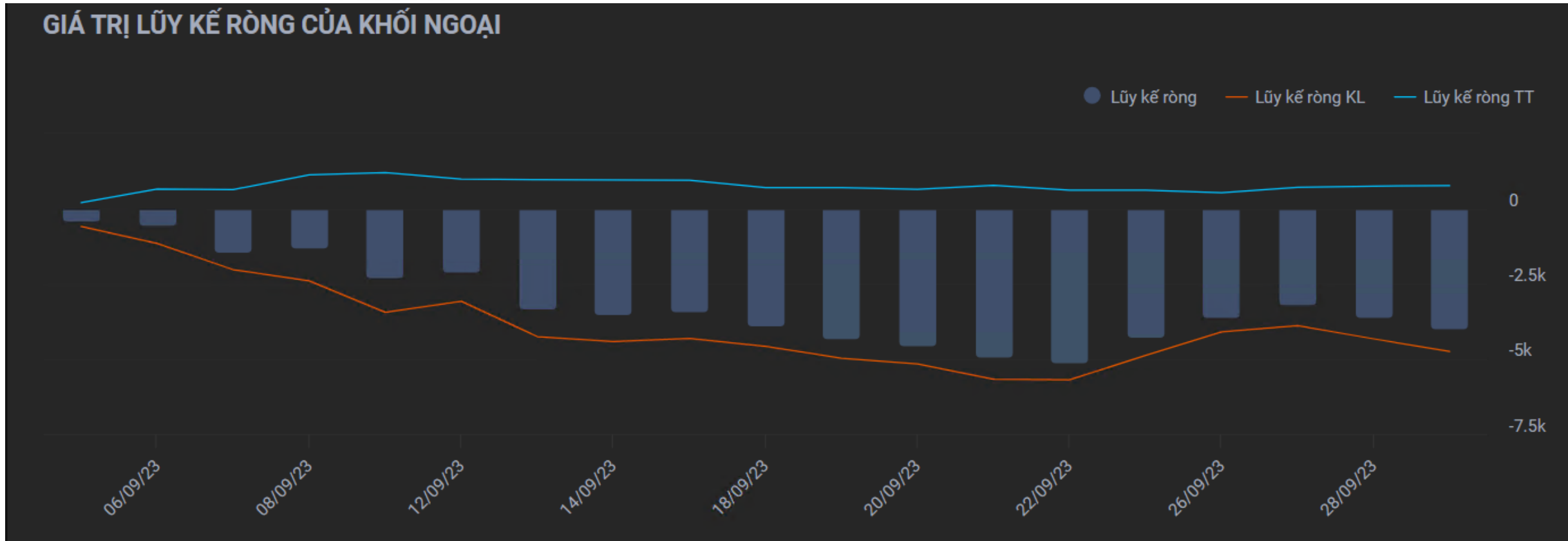
1. Chỉ số Upcom dẫn đầu đà tăng trong tháng 09/2023



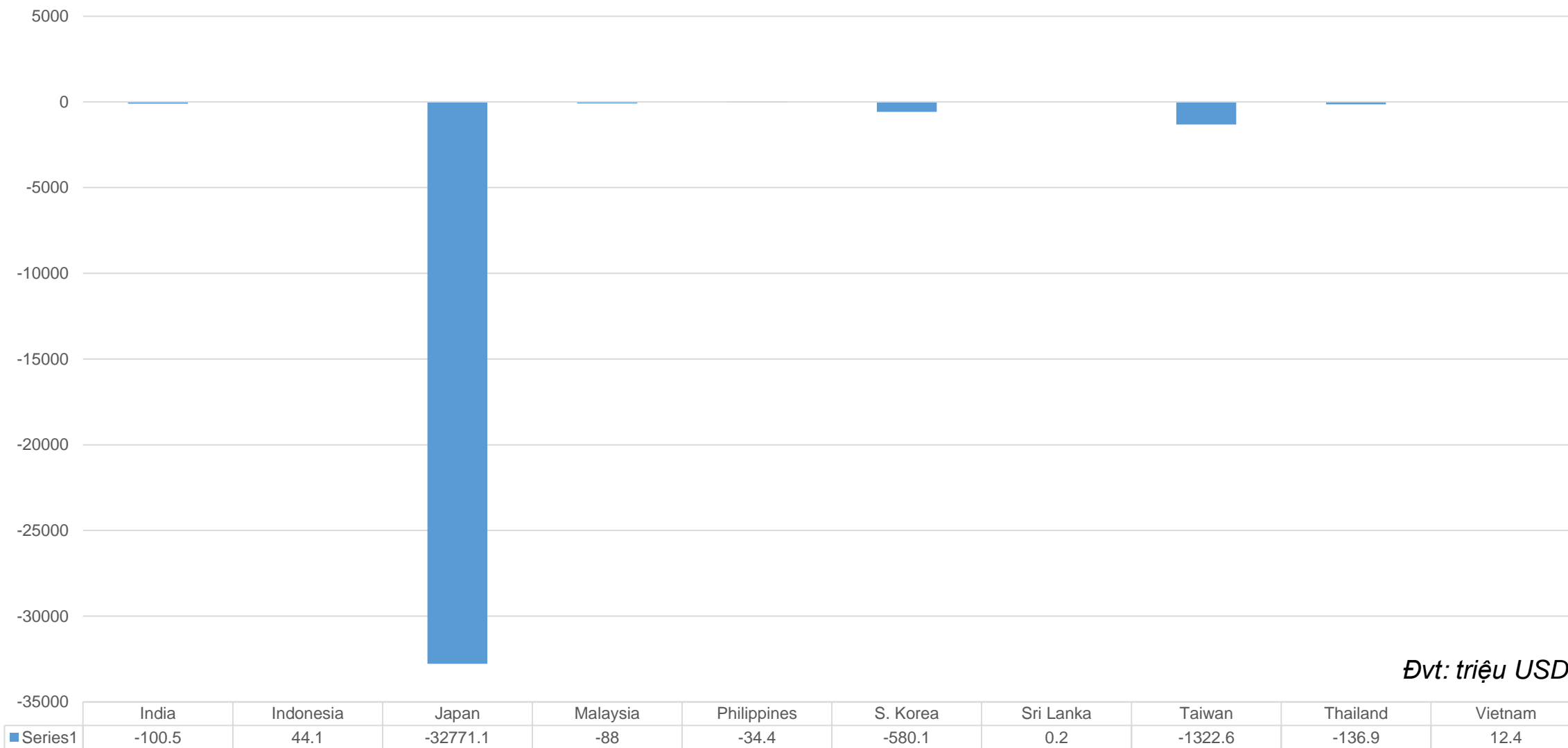
1. Dầu khí dẫn đầu đà tăng so với thị trường chung



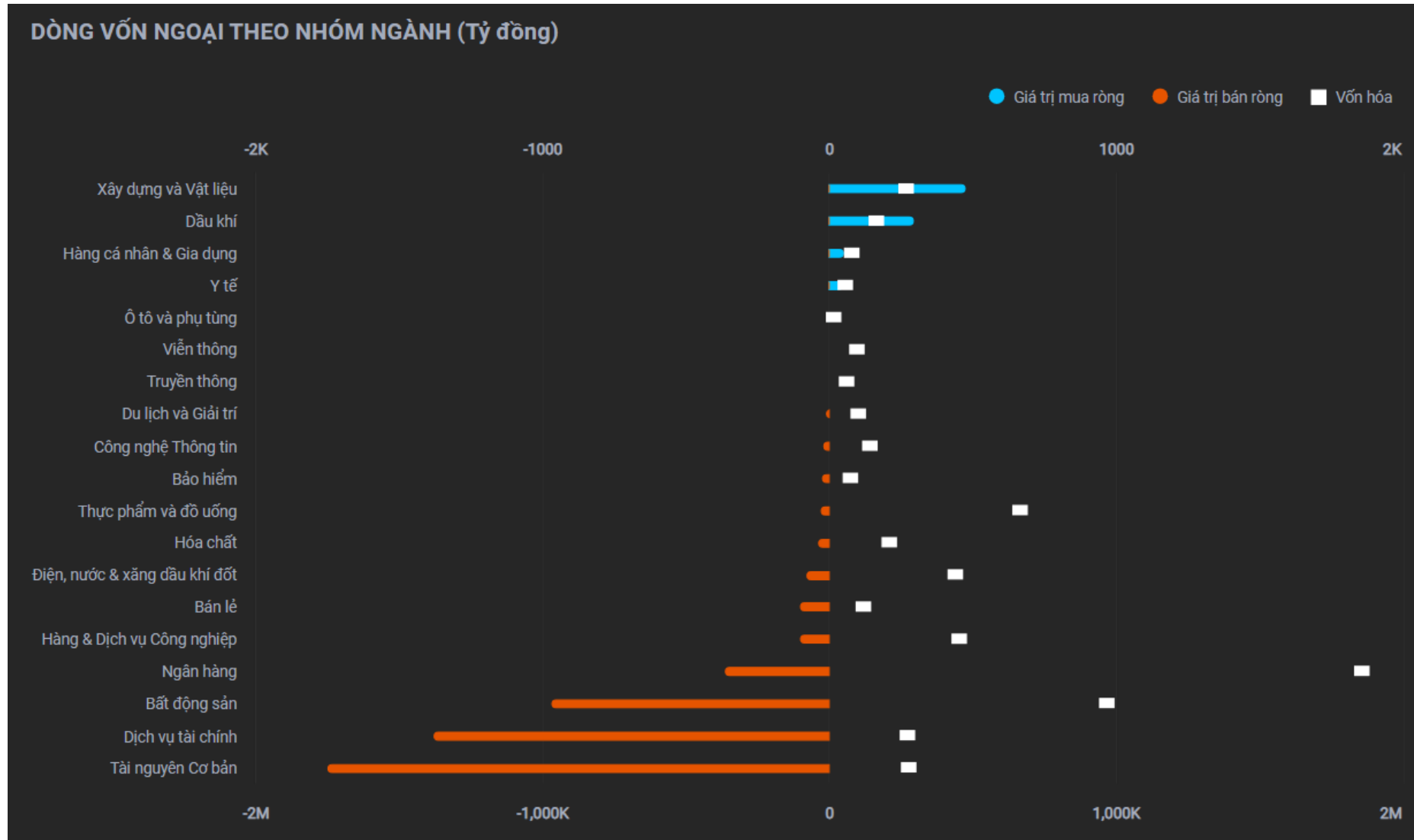
2. Khối ngoại gia tăng bán ròng trong tháng 09/2023



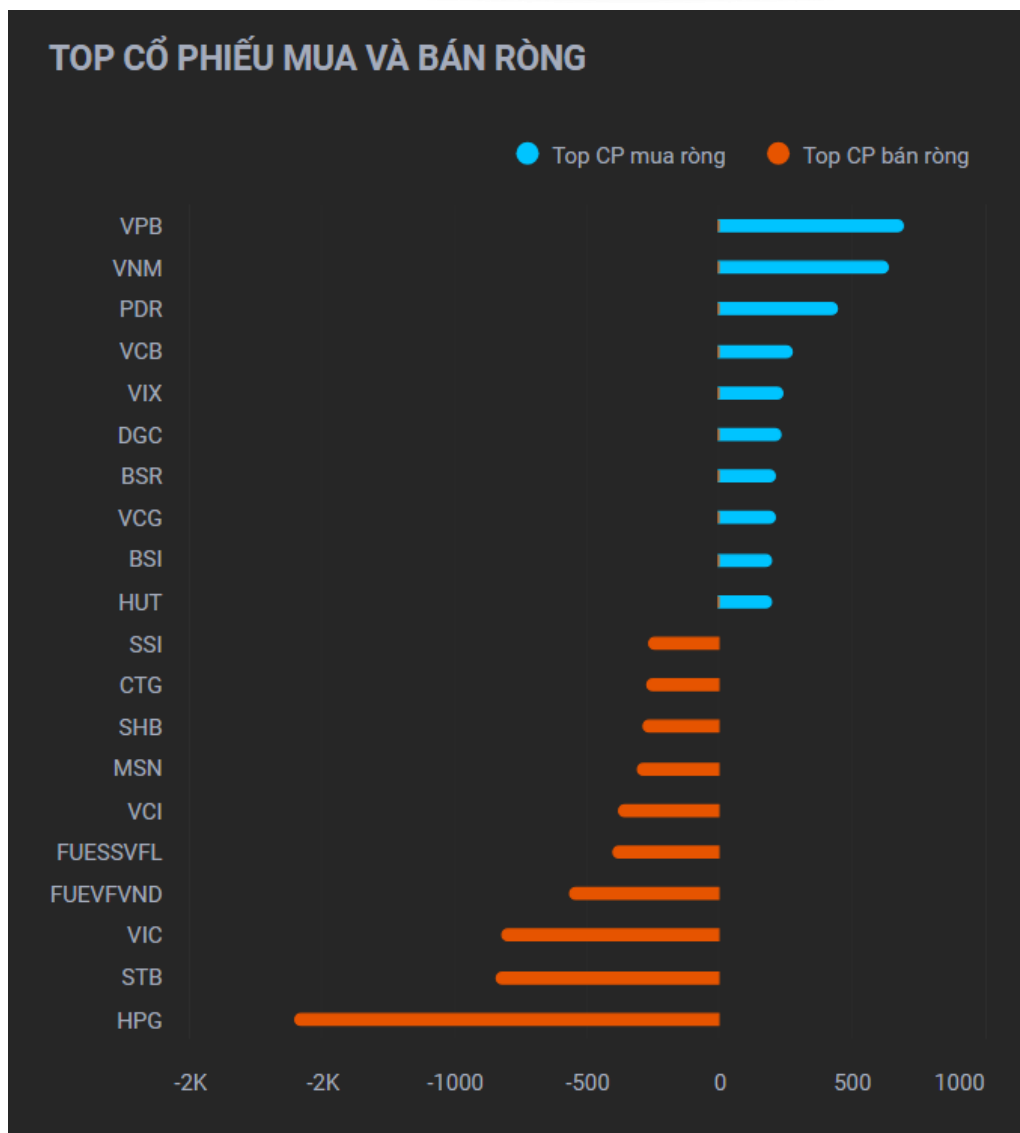
2. NĐT nước ngoài quay trở lại mua ròng Việt Nam và Indonesia



2. Khối ngoại mua ròng nhóm xây dựng và VLXD, dầu khí



2. Khối ngoại bán ròng mạnh HPG, STB, VIC và hai quỹ ETF nội



TỶ LỆ SỞ HỮU KHỐI NGOẠI SO VỚI THỊ TRƯỜNG

TOÀN THỊ TRƯỜNG

TỶ LỆ SỞ HỮU

19%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

119,975,599

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

22,301,610

HSX

TỶ LỆ SỞ HỮU

23%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

92,721,941

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

20,858,192

HNX

TỶ LỆ SỞ HỮU

7%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

6,218,031

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

452,286

UPC

TỶ LỆ SỞ HỮU

5%

TỔNG VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG (Tỷ đồng)

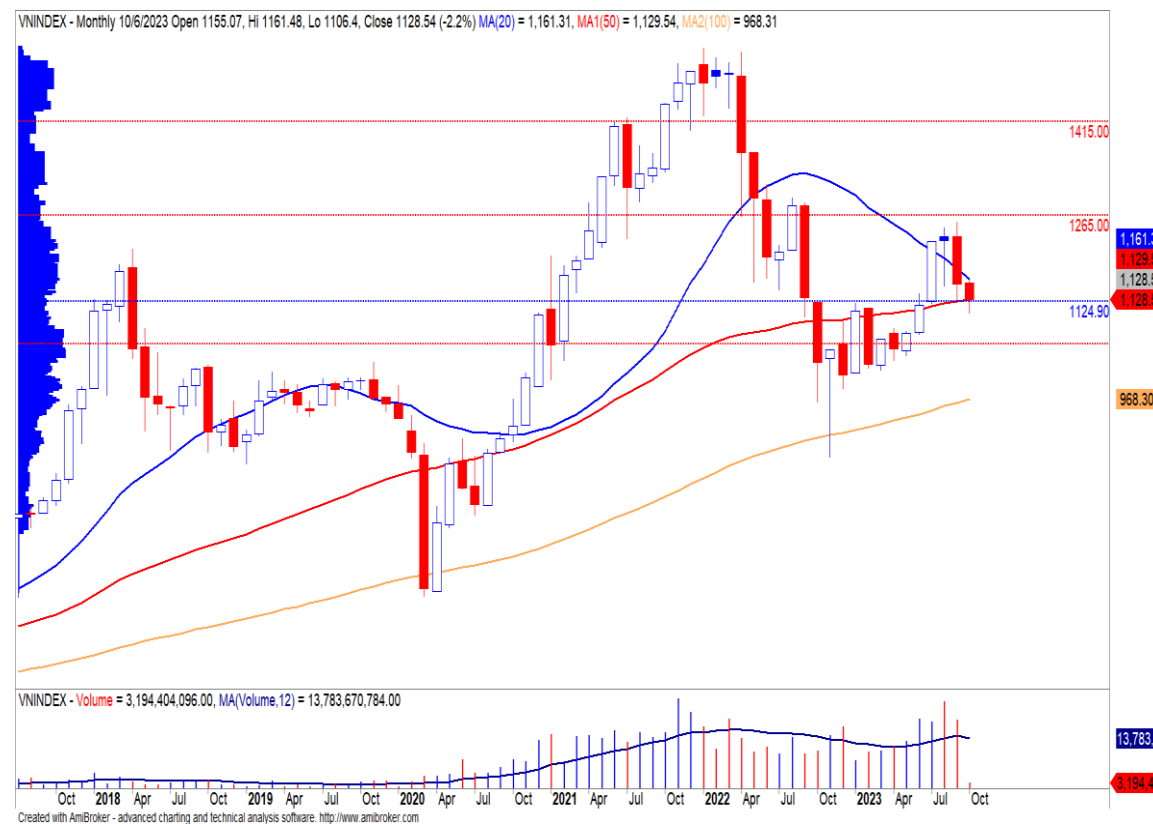
21,035,627

TỔNG VỐN HÓA KHỐI NGOẠI (Tỷ đồng)

991,132

3. Thị trường vẫn đang trong xu hướng TĂNG dài hạn

- Chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 1,154 điểm (-5.7%) với khối lượng giao dịch giảm 19% so với khối lượng giao dịch tháng 08/2023 và đồ thị giá giao dịch gần đường trung bình 50 tháng. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy dài hạn cho thấy thị trường có thể sẽ ít biến động trong tháng 10/2023 và các nhóm cổ phiếu có thể sẽ biến động phân hóa trong tháng.
- Xu hướng dài hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu với các nhóm cổ phiếu đã xác nhận xu hướng tăng và đang trong giai đoạn tăng trưởng tích cực.
- Nhóm cổ phiếu chú ý tháng 10:
 - Hóa chất: **DGC, DCM, LTG, CSV, DPM.**
 - Công nghệ: **FPT, CMG.**
 - Ngân hàng: **STB, VCB, ACB, MBB, TCB.**
 - Khí đốt: **CNG, GAS.**
 - Bán lẻ: **DGW, FRT.**
 - Dịch vụ dầu khí: **PVS, PVD.**
 - Vận tải: **GMD, PVT, VIP, HAH, PVP.**

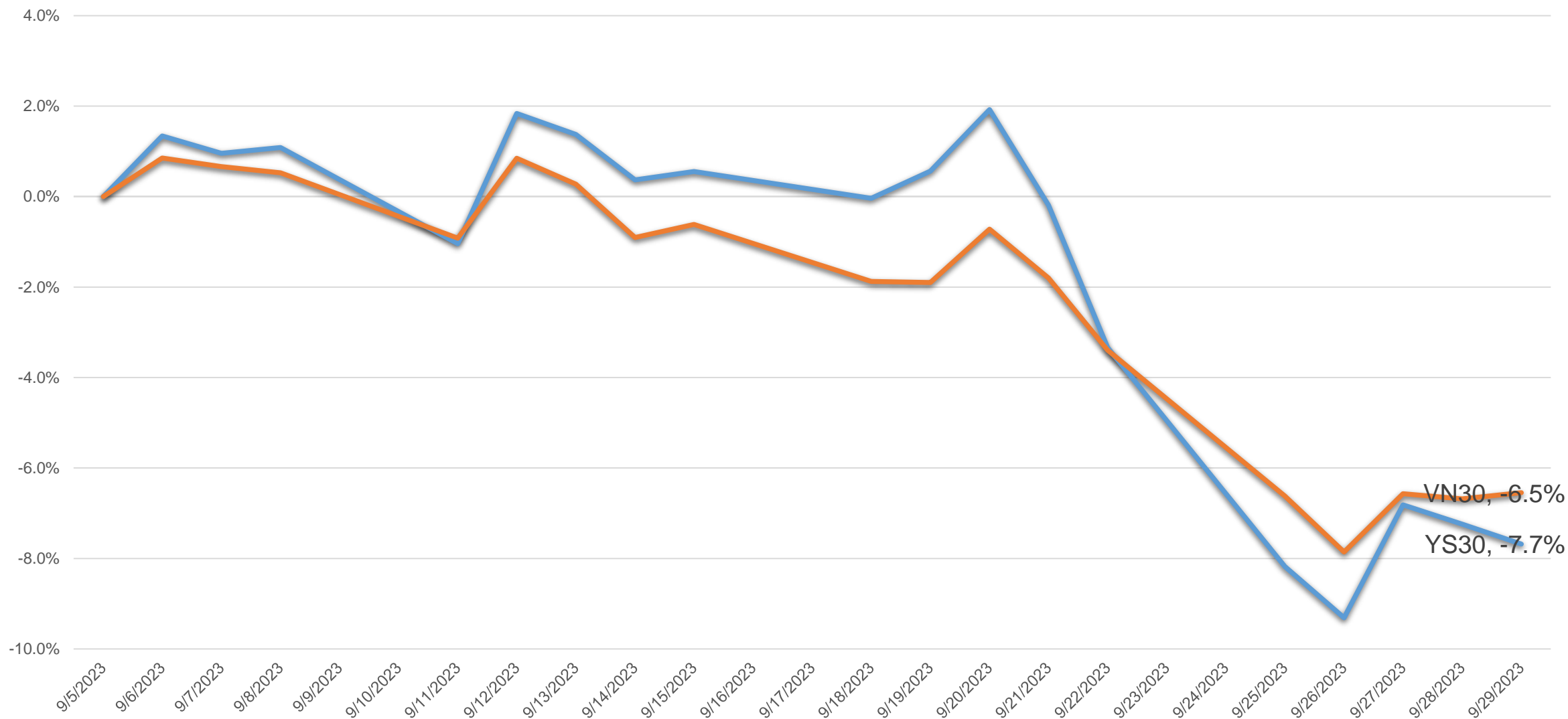


Đồ thị tháng của chỉ số VN-Index. Nguồn: YSVN

4. Hiệu quả khuyến nghị đầu tư hàng ngày trong tháng 09/2023

Chỉ tiêu		2019	2020	2021	2022	Q1/2023	Q2/2023	Q3/2023	T09/2023	9T2023
Số KN mua		222	128	210	127	27	23	41	11	91
Số KN Bán		212	123	218	135	25	17	50	27	92
Số KN chốt lời	Số lần	88	57	113	47	7	4	25	13	36
	Lãi TB	9.1%	15.5%	24.7%	13.5%	11.1%	13.7%	8.2%	6.2%	9.3%
Số KN cắt lỗ	Số lần	124	66	105	88	18	13	25	14	56
	Lỗ TB	-3.4%	-5.1%	-5.8%	-8.0%	-5.3%	-3.2%	-4.9%	-3.3%	-4.6%
Thời gian nắm giữ TB		21	20	24	17	21	33	23	16	24
% Tỷ suất LN Trung bình		8.9%	4.4%	10.0%	-0.5%	-0.7%	0.8%	1.6%	1.3%	0.8%
% Tăng trưởng Vnindex		7.8%	14.9%	35.7%	-32.6%	5.5%	5.2%	3.0%	-5.7%	14.4%
% Tăng trưởng VN30		2.7%	21.8%	43.4%	-34.3%	6.6%	4.5%	3.8%	-5.5%	15.7%
% Tăng trưởng Vaneck		8.4%	9.4%	21.4%	-39.8%	2.9%	9.3%	1.8%	-10.5%	14.4%
% Tăng trưởng DB FTSE		4.2%	16.4%	30.4%	-43.0%	3.9%	7.6%	-2.9%	-9.9%	8.6%
% Tăng trưởng E1VFN30		3.1%	22.0%	43.5%	-31.1%	6.2%	5.2%	4.1%	-5.0%	16.2%
% Lợi nhuận cao nhất	Tỷ suất lợi nhuận	102.9%	79.2%	140.3%	53.1%	37.4%	29.4%	28.4%	23.3%	37.4%
	Tên Cổ phiếu	CTR	DBC	AGR	FRT	STB	BID	PVS	FTS	STB
% Lợi nhuận thấp nhất	Tỷ suất lợi nhuận	-8.6%	-20.5%	-14.5%	-16.8%	-10.6%	-5.1%	-11.6%	-9.4%	-11.6%
	Tên Cổ phiếu	MPC	CTR	NKG	TNH	VIP	TCM	TVD	CTR	TVD

4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 trong tháng 09/2023



4. Hiệu quả đầu tư của danh mục YS30 từ đầu năm 2021



Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.